

BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2686** /BTC-KHTC

Hà Nội, ngày **17** tháng 3 năm 2021

V/v công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2020 của Bộ Tài chính (Quản lý ngành)

Kính gửi: Cục Tin học và Thống kê tài chính.

Thực hiện chế độ công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 và Điều 5 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; điểm b khoản 3 Điều 1 Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, Bộ Tài chính (Cục Kế hoạch - Tài chính) đề nghị Cục Tin học và Thống kê tài chính đăng tải công khai thuyết minh tình hình và số liệu thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 của Bộ Tài chính (Quản lý ngành) trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính theo Mẫu biểu số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính (*đính kèm*).

Đề nghị Cục Tin học và Thống kê tài chính phối hợp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (*để báo cáo*);
- Vụ HCSN;
- Lưu: VT, KHTC. *26* (04b)

**TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Ngô Thị Nhung

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NĂM 2020**(Kèm theo Công văn số **2686** /BTC-KHTC ngày **17** /**3**/2021 của Bộ Tài chính)

Căn cứ Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ,

Bộ Tài chính công khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2020 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2020	Thực hiện năm 2020	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện năm 2020 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	510.590	578.865	113,4%	106,2%
1	Phí Hải quan	213.000	265.022	124,4%	97,3%
2	Phí quản lý và giám sát hoạt động chứng khoán	184.210	190.454	103,4%	120,7%
3	Phí quản lý và giám sát hoạt động bảo hiểm	48.000	43.669	91,0%	115,9%
4	Phí cho vay lại và phí bảo lãnh được để lại	65.000	79.265	121,9%	103,0%
5	Phí thẩm định đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá	380	456	120,0%	140,2%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	630.147	344.871	54,7%	79,9%
1	Chi quản lý hành chính	630.147	344.871	54,7%	79,9%
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	257.402	145.894	56,7%	69,4%
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	372.745	198.977	53,4%	89,9%
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN (1)	34.265	32.345	94,4%	405,7%
1	Phí Hải quan				
2	Phí quản lý và giám sát hoạt động chứng khoán	9.210	9.523	103,4%	120,7%
3	Phí quản lý và giám sát hoạt động bảo hiểm	24.960	22.708	91,0%	
4	Phí cho vay lại và phí bảo lãnh được để lại				
5	Phí thẩm định đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá	95	114	120,0%	140,2%
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	29.606.514	23.611.077	79,7%	108,2%
I	Nguồn ngân sách trong nước (2)	29.606.514	23.611.077	79,7%	108,2%
1	Chi quản lý hành chính	27.330.134	21.537.663	78,8%	106,7%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	18.075.798	16.219.410	89,7%	102,1%
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	9.254.336	5.318.253	57,5%	123,4%
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	78.057	56.779	72,7%	112,9%
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	61.183	41.669	68,1%	145,7%
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	41.230	25.404	61,6%	157,9%
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	19.953	16.265	81,5%	130,0%
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	8.737	8.025	91,9%	102,9%
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	8.137	7.085	87,1%	51,0%
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	452.370	311.517	68,9%	140,0%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	38.242	38.242	100,0%	86,4%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	414.128	273.275	66,0%	153,3%


Số TT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2020	Thực hiện năm 2020	Thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện năm 2020 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0	0		
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi đảm bảo xã hội	851.860	851.854	100,0%	106,2%
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	851.860	851.854	100,0%	
6	Chi hoạt động kinh tế	889.236	848.808	95,5%	152,8%
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	889.236	848.808	95,5%	152,8%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	460	460	100,0%	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	460	460	100,0%	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	500	496	99,2%	112,0%
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	500	496	99,2%	112,0%
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	0	0		
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	0	0		
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
11	Chi quan hệ tài chính với nước ngoài	3.897	3.500	89,8%	85,4%
11.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
11.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.897	3.500	89,8%	85,4%
II	Nguồn vốn viện trợ (3)				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài (4)				

Ghi chú:

(1) Số phí nộp NSNN tăng do bổ sung số phí quản lý và giám sát bảo hiểm phải nộp theo Thông tư số 01/2020/TT-BTC ngày 03/01/2020, áp dụng từ năm ngân sách 2020.

(2) Trong đó đã bao gồm kế hoạch vốn đầu tư xây dựng nguồn NSNN được giao bổ sung thời điểm tháng 11/2020.

(3) Nguồn vốn viện trợ của Bộ Tài chính (Quản lý ngành) thực hiện ghi thu - ghi chi theo tiến độ và không theo dõi trong tình hình thực hiện dự toán.

(4) Bộ Tài chính (Quản lý ngành) không có nguồn vay nợ nước ngoài. 

BÁO CÁO CÔNG KHAI THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NSNN NĂM 2020

*(Kèm theo Công văn số 2686 /BTC-KHTC
ngày 17/3/2021 của Bộ Tài chính)*

Thực hiện chế độ công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 và Điều 5 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; điểm b khoản 3 Điều 1 Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, Bộ Tài chính (Quản lý ngành) công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán NSNN năm 2020 (đến hết thời gian chính lý quyết toán ngày 31/01/2021) của Bộ Tài chính (Quản lý ngành) như sau:

I. Tình hình thực hiện dự toán thu phí:

1. Dự toán thu phí Bộ Tài chính (Quản lý nhà nước) giao cho Bộ Tài chính (Quản lý ngành) thực hiện năm 2020 là 488.090 triệu đồng, trong đó số thu phí được để lại sử dụng là 478.790 triệu đồng.

2. Dự toán thu phí Bộ Tài chính (Quản lý ngành) giao cho các đơn vị dự toán thuộc Bộ thực hiện là 510.590 triệu đồng, trong đó số thu phí các đơn vị được để lại sử dụng là 476.325 triệu đồng, cụ thể: phí Hải quan 213.000 triệu đồng; phí quản lý và giám sát hoạt động chứng khoán 175.000 triệu đồng; phí quản lý và giám sát hoạt động bảo hiểm 23.040 triệu đồng; phí cho vay lại và phí bảo lãnh được để lại 65.000 đồng; phí thẩm định đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá 285 triệu đồng.

3. Lũy kế thực hiện đến ngày 31/01/2021:

- Số thu phí các đơn vị dự toán thuộc Bộ thực hiện là 578.865 triệu đồng, trong đó số thu phí các đơn vị được để lại sử dụng là 546.520 triệu đồng, đạt 114,7% số dự toán thu được để lại sử dụng (476.325 triệu đồng), gồm: phí Hải quan 265.022 triệu đồng; phí quản lý và giám sát hoạt động chứng khoán 180.931 triệu đồng; phí quản lý và giám sát hoạt động bảo hiểm 20.961 triệu đồng; phí cho vay lại và phí bảo lãnh được để lại 79.265 đồng; phí thẩm định đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá 342 triệu đồng.

- Số thu phí nộp NSNN là 32.345 triệu đồng, gồm: phí quản lý và giám sát hoạt động chứng khoán 9.523 triệu đồng; phí quản lý và giám sát hoạt động bảo hiểm 22.708 triệu đồng; phí thẩm định đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá 114 triệu đồng.

II. Tình hình thực hiện dự toán chi nguồn NSNN:

1. Tổng dự toán chi nguồn NSNN năm 2020 là 29.606.514 triệu đồng, bao gồm:

- Chi quản lý hành chính: 27.330.134 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề: 452.370 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: 78.057 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 500 triệu đồng.
- Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường: 460 triệu đồng.
- Chi hoạt động kinh tế: 889.236 triệu đồng.
- Chi đảm bảo xã hội: 851.860 triệu đồng.
- Chi hoạt động tài chính với nước ngoài: 3.897 triệu đồng.

2. Lũy kế giải ngân năm 2020 (đến ngày 31/01/2021) là 23.589.322 triệu đồng, đạt 79,7%, bao gồm:

- Chi quản lý hành chính: 21.515.908 triệu đồng, đạt 78,7%.
 - Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo và dạy nghề: 311.517 triệu đồng, đạt 68,9%.
 - Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: 56.779 triệu đồng, đạt 72,7%.
 - Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 496 triệu đồng, đạt 99,2%.
 - Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường: 460 triệu đồng, đạt 100%.
 - Chi hoạt động kinh tế: 848.808 triệu đồng, đạt 95,5%.
 - Chi đảm bảo xã hội: 851.854 triệu đồng, đạt 100%.
 - Chi quan hệ tài chính với nước ngoài: 3.500 triệu đồng, đạt 89,8%.
-